

Số: 667/QĐ-BVU

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học, mã ngành 7480107

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;
- Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;
- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Căn cứ Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;
- Căn cứ Nghị quyết số 200/NQ-BVU ngày 17/9/2025 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-BVU ngày 06/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu số 659/BB-BVU ngày 20/01/2026 về việc thông qua chương trình đào tạo; thẩm định Đề án mở ngành trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, ngành Trí tuệ nhân tạo, ngành Ngôn ngữ Nhật;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học, mã ngành 7480107 của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo,



đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp đối với ngành nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Egov;
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.



PGS.TS Nguyễn Bá Hoàng



Số: 01 /ĐA-BVU

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Trí tuệ nhân tạo** (Mã ngành: **7480107**)

Trình độ đào tạo: **Đại học**

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

1.1.1. Thông tin về Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu

- Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu được thành lập theo Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tên Tiếng Anh là: Ba Ria – Vung Tau University (tên viết tắt là BVU)

- Địa chỉ: 80 Trương Công Định, phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0254 730 5456

- Website: www.bvu.edu.vn

- Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (BVU) hiện đào tạo các trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, cử nhân và đào tạo đa ngành. BVU xác định sứ mệnh là trường đại học định hướng ứng dụng, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở liên kết chiến lược giữa nhà trường với doanh nghiệp, giữa đào tạo với sản xuất và dịch vụ.

- Với sứ mệnh như trên, BVU tập trung các giá trị cốt lõi như sau:

+ Nhà trường xác định chất lượng và hiệu quả đào tạo là giá trị hàng đầu, là nguyên tắc và định hướng cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), là yếu tố quyết định cho sự mở rộng hợp tác, cạnh tranh và phát triển của Nhà trường;

+ Cơ hội việc làm cao cho người học tốt nghiệp là một trong những giá trị cốt lõi mà nhà trường theo đuổi. Người học do trường đào tạo phải được trang bị những năng lực hiện đại và phù hợp nhằm đáp ứng các nhu cầu nhân lực trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với nhu cầu của BRVT, của quốc gia, hội nhập khu vực Đông Nam Á và quốc tế;

+ Sáng tạo được coi là đặc tính vô cùng quan trọng của một trường đại học hiện đại trong bối cảnh thay đổi quá nhanh ở Việt Nam cũng như quốc tế. Với giá trị cốt lõi là sáng tạo, BVU mong muốn và cố gắng thích ứng đối với các điều kiện môi trường luôn thay đổi.

Nhà trường đã xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT), kế hoạch đào tạo, kế hoạch dạy học cho các ngành. CTĐT của trường được thiết kế theo nội dung kiến thức cũng như các hình thức học tập cho từng môn học. Chương trình ngày càng gắn kết hơn với nhu cầu của thị trường lao động. Các ngành đào tạo có mục tiêu rõ ràng, một số các

CTĐT có tham khảo nghiên cứu chương trình chuẩn quốc tế. Có tổ chức các hoạt động giao lưu, tiếp xúc, lấy ý kiến phản hồi của người học về CTĐT. Nhà trường sớm chú trọng hướng đến việc liên thông giữa các trình độ và liên kết đào tạo giữa các trường trong và ngoài nước.

Trường đào tạo đa ngành; có nhiều phương thức, trình độ đào tạo (chính quy, vừa làm vừa học, liên thông đại học, đại học văn bằng 2, thạc sĩ, tiến sĩ). Xây dựng cơ chế quản lý dữ liệu tập trung ở Phòng Đào tạo đại học, dữ liệu về kết quả học tập của người học mang tính thống nhất và bảo mật cao. Trường có đầu tư trang thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học. Nâng cao số tiết tự nghiên cứu, thực hành trong nhiều môn học. Quy trình tổ chức các kỳ thi được thực hiện nghiêm túc. Trường đã xây dựng mạng nội bộ tra cứu kết quả học tập của người học; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nhập điểm thi cho toàn bộ đối tượng học của các hệ đào tạo, tổ chức bộ phận chuyên trách việc lưu trữ kết quả học tập của học viên, người học toàn trường.

Trường cung cấp thông tin cho người học đầy đủ, kịp thời về mục tiêu đào tạo, CTĐT, yêu cầu kiểm tra đánh giá; người học được phổ biến kịp thời các chế độ chính sách xã hội, được đảm bảo đầy đủ quyền lợi về chăm sóc sức khỏe, điều kiện tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao. Công tác giáo dục chính trị, truyền thông, giáo dục đạo đức lối sống được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Công tác Đảng, Đoàn thể được chú trọng. Trường có biện pháp hỗ trợ người học diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn, có thành tích học tập và phong trào thông qua các chính sách tài trợ học bổng và miễn giảm học phí. Trường đã xây dựng và phát triển hình thức câu lạc bộ, tạo điều kiện cho người học sinh hoạt và tập luyện văn nghệ, thể thao. Đồng thời, bộ phận tư vấn nghề nghiệp hỗ trợ cho người học định hướng nghề nghiệp.

Về hợp tác quốc tế, hiện Trường đang triển khai các chương trình hợp tác quốc tế: các chương trình trao đổi người học với Trường Đại học Kyoai – Gakuen (Nhật Bản); Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học West of England, Bristol (UWE) nhằm thực hiện các chương trình trao đổi sinh viên, hội thảo và các dự án nghiên cứu chung.

Ngày 04/11/2016, trường vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng. Trải qua hơn 17 năm xây dựng và phát triển, BVU đã nỗ lực đóng góp nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, NCKH, khẳng định được thương hiệu của mình trong lĩnh vực giáo dục.

1. Sứ mạng và Tầm nhìn: Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, định hướng ứng dụng hàng đầu tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Với triết lý giáo dục "Nhân bản" và Khẩu hiệu "Nơi trải nghiệm để thành công", BVU cam kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của kỷ nguyên số. Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, nhà trường xác định đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là mũi nhọn để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

2. Uy tín và Chất lượng đào tạo: BVU tự hào là một trong những trường đại học trẻ tại Việt Nam sớm đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc gia và được tổ chức QS Stars (Anh quốc) công nhận đạt chuẩn 4 sao quốc tế. Đặc biệt, các chỉ số về "Tỷ lệ có việc làm" và "Cơ sở vật chất" của nhà trường luôn được đánh giá ở mức xuất sắc (5 sao). Đây là nền tảng vững chắc để nhà trường triển khai các ngành đào tạo công nghệ cao, đặc biệt là ngành Trí tuệ nhân tạo (AI).

3. Cơ sở vật chất và Hệ sinh thái công nghệ: Nhà trường sở hữu hệ thống cơ sở vật chất hiện đại với các phòng thí nghiệm, thực hành máy tính cấu hình cao, thư viện số và không gian đổi mới sáng tạo. Hệ thống hạ tầng mạng và trung tâm dữ liệu được đầu tư bài bản, đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho việc triển khai các thuật toán phức tạp, xử lý dữ liệu lớn và đào tạo chuyên sâu về Trí tuệ nhân tạo.

4. Đội ngũ và Hợp tác doanh nghiệp: BVU quy tụ đội ngũ giảng viên, chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Khoa học dữ liệu. Bên cạnh đó, nhà trường đã thiết lập mạng lưới hợp tác chiến lược với hàng trăm doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước. Mỗi liên kết chặt chẽ này đảm bảo chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo sẽ bám sát nhu cầu thực tiễn, tạo điều kiện cho sinh viên thực tập và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp ngay từ những năm đầu đại học.

5. Định hướng mở ngành Trí tuệ nhân tạo: Việc mở ngành Trí tuệ nhân tạo tại BVU không chỉ đón đầu xu thế công nghệ toàn cầu mà còn trực tiếp phục vụ nhu cầu nhân lực chất lượng cao cho thành phố Hồ Chí Minh và khu vực Đông Nam Bộ trong các lĩnh vực: Cảng biển thông minh, Logistics, Công nghiệp dầu khí và Du lịch số. Với nội lực sẵn có, BVU tự tin khẳng định năng lực đào tạo chuyên gia Trí tuệ nhân tạo có tư duy sáng tạo và đạo đức nghề nghiệp vững vàng.

1.1.2. Đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên

Hiện có 235 cán bộ, giảng viên cơ hữu, chuyên viên, nhân viên. Trong đó:

- + Giáo sư: 01 người;
- + Phó giáo sư: 07 người;
- + Tiến sĩ: 47 người;
- + Thạc sĩ: 134 người;
- + Đại học: 26 người.
- + Khác: 20 người.

1.1.3. Ngành đào tạo

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo các trình độ, cụ thể như sau: 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, 05 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 25 ngành đào tạo trình độ đại học.

1.1.4. Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo hiện nay của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu là 5.870 SV-HV-NCS, trong đó:

- Nghiên cứu sinh: 04 Nghiên cứu sinh
- Thạc sĩ: 271 học viên
- Đại học: 45.496 sinh viên
- Liên thông, văn bằng hai và vừa làm vừa học: 99 sinh viên.

Hiện nay, tất cả các bậc đào tạo của BVU đều được đào tạo theo tín chỉ

1.1.5. Tổ chức dạy và học

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Nhà trường đã triển khai đào tạo tín chỉ đối với trình độ đại học và cao đẳng từ năm học 2011 - 2012 đến nay.

Đổi mới phương pháp dạy và học:

- Tập trung nâng cao chất lượng các phần kiến thức: ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng bổ trợ; cập nhật kiến thức trong nội dung giảng dạy hàng năm.
- Tập trung tăng cường nội dung thực tập, trải nghiệm ở doanh nghiệp.
- Đẩy mạnh phong trào sinh viên NCKH.

1.1.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo

Trường đã ứng dụng hệ thống CNTT trong việc quản lý các hoạt động từ năm 2007 và tất cả các dữ liệu đã được số hóa. Năm 2011, Trường đã đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống phần mềm quản lý quy mô và chuyên nghiệp hơn để phục vụ phát triển. Một số kết quả của việc ứng dụng CNTT như sau:

- Việc xét kết quả lên lớp, tốt nghiệp, học lại, thi lại, học bổng, đánh giá kết quả rèn luyện hoàn toàn dùng CNTT trợ giúp;
- Việc quản lý điểm, quản lý tài chính, quản lý các CTĐT cũng được tin học hóa toàn bộ;
- Toàn bộ thông tin HV-SV, giảng viên, công nhân viên được quản lý qua mạng.
- Việc tổ chức báo giảng, chấm công giờ dạy, điểm danh, thời khóa biểu toàn trường đều được quản lý qua mạng.

1.1.7. Kiểm định chất lượng

Năm 2019, BVU đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục;

Năm 2021, BVU đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng quốc tế 4 sao QS Stars – Anh Quốc;

Ngày 24/3/2023, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON) công bố Quyết định và trao giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho 6 CTĐT trình độ đại học của BVU, gồm các ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Công nghệ thông tin, Đông phương học, Kế toán, Ngôn ngữ Anh và Quản trị kinh doanh.

Ngày 05/9/2024, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON) công bố Quyết định và trao giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho 6 CTĐT trình độ đại học của BVU gồm các CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí; CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử; CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng; CTĐT ngành Luật; CTĐT ngành Quản trị khách sạn; CTĐT ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin; Các CTĐT trình độ thạc sĩ đã được kiểm định gồm: CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đông phương học; CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh; CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.

BVU đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn (CEA-SAIGON) cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo Quyết định số 333/QĐ- KĐCLGDSG ngày 25/04/2025.

1.2. Nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học

1.2.1. Xu hướng phát triển của lĩnh vực/ngành nghề

Toàn cầu: AI đã chuyển từ lĩnh vực nghiên cứu sang công nghệ ứng dụng đại trà (Generative AI, Large Language Models). Các trường đại học hàng đầu thế giới (MIT, Stanford, Cambridge) đều đặt AI là trọng tâm, liên tục cập nhật chương trình đào tạo để tích hợp các tiến bộ mới nhất.

Việt Nam: Chính phủ đã ban hành Chiến lược Quốc gia về Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và phát triển các giải pháp AI hàng đầu ASEAN. Việc mở ngành AI tại BVU là hành động cụ thể hóa và đồng bộ với chiến lược này.

1.2.2. Nhu cầu nhân lực

Sự bùng nổ của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã đưa Trí tuệ nhân tạo (AI) trở thành công nghệ cốt lõi định hình lại mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu và tại Việt Nam. Nhu cầu nhân lực AI hiện tại không chỉ tập trung trong ngành công nghệ thông tin mà đã lan rộng sang các ngành khác như Y tế (chẩn đoán hình ảnh), Tài chính (phát hiện gian lận), Sản xuất (tối ưu hóa dây chuyền) và Nông nghiệp (nông nghiệp chính xác, nông nghiệp công nghệ cao) và nhiều ngành kinh tế trong điểm khác.

Thiếu hụt trầm trọng: Theo báo cáo của TopDev và các nghiên cứu thị trường, Việt Nam hiện thiếu hụt khoảng 50.000 đến 70.000 nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực AI và Khoa học dữ liệu. Mức thiếu hụt này không chỉ ở số lượng mà còn ở trình độ chuyên môn sâu.

Tốc độ tăng trưởng nhu cầu: Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) của thị trường AI Việt Nam được dự báo đạt khoảng 20% trong giai đoạn 2026 - 2031. Cụ thể, các vị trí như Kỹ sư Học máy (Machine Learning Engineer), Nhà khoa học dữ liệu (Data Scientist), và Kỹ sư Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) đang có nhu cầu tuyển dụng tăng vọt, với tốc độ tăng trưởng vị trí đăng tuyển trên các cổng thông tin chuyên ngành đạt trung bình 25% mỗi năm.

Thị trường địa phương và vùng: Với vị thế là trung tâm kinh tế biển và dịch vụ công nghiệp lớn, các phường thuộc Bà Rịa-Vũng Tàu (BR-VT) cũ nay trực thuộc TP Hồ Chí Minh, đang đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số trong các ngành mũi nhọn như cảng biển, logistics, dầu khí và du lịch thông minh. Các doanh nghiệp lớn trong tỉnh như Vietsovpetro, PV Gas, các cảng biển lớn đang tích cực ứng dụng AI để tối ưu hóa quy trình, đòi hỏi một đội ngũ kỹ sư có khả năng phát triển các giải pháp thị giác máy tính cho an ninh cảng, năng lượng ngoài khơi và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Nhu cầu này không thể được đáp ứng bởi nguồn nhân lực từ TP. Hồ Chí Minh do sự phân tán và thiếu ổn định.

1.2.3. Lợi thế cạnh tranh của BVU khi mở ngành

BVU định hướng phát triển theo mô hình đại học ứng dụng – gắn với nhu cầu thực tế thị trường lao động, tập trung vào:

- Kỹ năng nghề nghiệp;

- Khả năng thích ứng công nghệ mới;
- Gắn kết doanh nghiệp trong đào tạo và thực tập.

Khoa Công nghệ - Kỹ thuật đã có kinh nghiệm vững chắc trong đào tạo ngành Công nghệ thông tin và Kỹ thuật máy tính, tạo nền tảng thuận lợi cho việc chuyển giao sang AI.

1.2.4. Khảo sát nhu cầu của các bên liên quan (Khoa bổ sung thông tin)

- Khảo sát doanh nghiệp: 28
 - + Tổng số doanh nghiệp khảo sát: 28
 - + Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá “rất cần thiết”: 100%
 - + Nhu cầu tuyển dụng dự kiến trong 3 năm: 353 nhân sự.
- Khảo sát giảng viên: 100% đồng thuận mở ngành.

1.2.5. Tác động đối với nhà trường

Bám sát chủ trương của Bộ GD&ĐT và mục tiêu của chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, việc phát triển ngành Trí tuệ nhân tạo không chỉ đơn thuần là đa dạng hóa lĩnh vực đào tạo, mà còn là nhiệm vụ chiến lược nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho nền kinh tế số. Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu xác định việc đào tạo cử nhân Trí tuệ nhân tạo là sứ mệnh góp phần hình thành lực lượng lao động số chất lượng cao - những người nắm giữ chìa khóa để hiện thực hóa mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, thịnh vượng và tiên phong trong các mô hình kinh tế mới.

Trong giai đoạn hội nhập sâu rộng, Đảng ta tiếp tục khẳng định con người là trung tâm, là chủ thể và là nguồn lực quan trọng nhất của sự phát triển. Với tầm nhìn đến năm 2030, khi Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, yếu tố con người càng trở nên đột phá khi được trang bị trí thức về AI và năng lực làm chủ công nghệ. Đào tạo đại học ngành Trí tuệ nhân tạo tại BVU chính là giải pháp trực tiếp để hiện thực hóa ba trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số và Xã hội số. Chương trình đào tạo hướng tới việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và chuỗi khối (Blockchain) vào quản trị hiện đại.

Do đó, đào tạo nguồn nhân lực Trí tuệ nhân tạo là nhu cầu cấp bách để đáp ứng một nền kinh tế không còn biên giới về công nghệ. Đây là đội ngũ chuyên gia có khả năng dẫn dắt quá trình chuyển đổi số, có năng lực nghiên cứu và thực thi các giải pháp khoa học đột phá, giúp doanh nghiệp nâng cao lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Việc mở ngành Trí tuệ nhân tạo tại BVU còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hệ sinh thái số tại địa phương, rút ngắn khoảng cách công nghệ và tạo đà tăng trưởng bền vững cho vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Xét ở tầm vĩ mô, đây là hành động thiết thực đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số hóa toàn cầu.

PHẦN 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

2.1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

2.1.1. Ngành đào tạo

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo các trình độ, cụ thể như sau: 01 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, 05 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 25 ngành đào tạo trình độ đại học.

Bảng 2.1. Danh mục các ngành đào tạo tại BVU

STT	Tên ngành	Mã ngành	Quyết định mở ngành
I. Trình độ đại học			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	1359/QĐ-BGDĐT; 22/3/2006
2	Công nghệ thông tin	7480201	1359/QĐ-BGDĐT; 22/3/2006
3	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7580201	1542/QĐ-BGDĐT; 28/3/2007
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7520103	1311/QĐ-BGDĐT; 16/4/2014
5	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	1430/QĐ-BGDĐT; 17/4/2021
6	Đông Phương học	7310608	1542/QĐ-BGDĐT; 28/3/2007
7	Ngôn ngữ Anh	7220201	1359/QĐ-BGDĐT; 22/3/2006
8	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	1431/QĐ-BGDĐT; 17/4/2021
9	Tâm lý học	7310101	1308/QĐ-BGDĐT; 14/4/2020
10	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	4448/QĐ-BGDĐT; 20/10/2017
11	Kinh doanh quốc tế	7340120	1010/QĐ-BGDĐT; 1/3/2022
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	4427/QĐ-BGDĐT; 20/10/2017
13	Quản trị khách sạn	7810201	4907/QĐ-BGDĐT; 12/11/2018
14	Điều dưỡng	7720301	2355/QĐ-BGDĐT; 14/8/2020
15	Dược học	7720201	2543/QĐ-BGDĐT; 3/8/2021
16	Luật	7380101	2050/QĐ-BGDĐT; 19/7/2019
17	Kế toán	7340301	1359/QĐ-BGDĐT; 22/3/2006
18	Quản trị kinh doanh	7340101	1359/QĐ-BGDĐT; 22/3/2006
19	Marketing	7340115	1050/QĐ-BGDĐT; 15/1/2021
20	Tài chính ngân hàng	7340201	1015/QĐ-BGDĐT; 7/1/2021
21	Khai thác vận tải	7840101	64/QĐ-BGDĐT; 25/07/2025
22	Kinh tế vận tải	7840104	66/QĐ-BGDĐT; 25/07/2025
23	Thương mại điện tử	7340122	67/QĐ-BGDĐT; 25/07/2025

STT	Tên ngành	Mã ngành	Quyết định mở ngành
24	Quan hệ công chúng	7320108	68/QĐ-BGDĐT; 21/07/2025
25	Truyền thông đa phương tiện	7320104	69/QĐ-BGDĐT; 25/07/2025
II. Trình độ thạc sĩ			
1	Quản trị kinh doanh	8340101	40/QĐ-BGDĐT; 7/1/2015
2	Công nghệ thông tin	8480101	4875/QĐ-BGDĐT; 16/11/2015
3	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	8140111	597/QĐ-BGDĐT; 25/2/2016
4	Đông Phương học	8310608	185/QĐ-BGDĐT; 22/1/2019
5	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	8510605	483/QĐ-BVU; 05/01/2024
III. Trình độ tiến sĩ			
1	Quản trị kinh doanh	9340101	357/QĐ-BGDĐT; 25/1/2022

2.1.2. Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo hiện nay của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu là 5.870 SV-HV-NCS, trong đó:

- Nghiên cứu sinh: 04 Nghiên cứu sinh
- Thạc sĩ: 271 học viên
- Đại học: 45.496 sinh viên
- Liên thông, văn bằng hai và vừa làm vừa học: 99 sinh viên.

Hiện nay, tất cả các bậc đào tạo của BVU đều được đào tạo theo tín chỉ

2.2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có 232 cán bộ, giảng viên cơ hữu, chuyên viên, nhân viên, trong đó:

- + Giáo sư: 01 người;
- + Phó giáo sư: 05 người;
- + Tiến sĩ: 40 người;
- + Thạc sĩ: 136 người;
- + Đại học: 29 người.
- + Khác: 21 người.

Cán bộ, giảng viên của ngành HTTTQL gồm có 23 người, trong đó:

- + Phó Giáo sư: 01 người;
- + Tiến sĩ: 06 người;

+ Thạc sĩ: 16 người;

2.2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học của ngành Trí tuệ nhân tạo

Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong CTĐT của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo.

Danh sách giảng viên, nhà khoa học được trình bày trong Bảng 1 – Phụ lục 02 của đề án.

2.2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành Trí tuệ nhân tạo

Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần của ngành Trí tuệ nhân tạo được trình bày trong Bảng 2 – Phụ lục 02 của đề án.

2.2.3. Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành Trí tuệ nhân tạo

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
I. Cán bộ phụ trách quản lý chuyên môn				
1	TS. Huỳnh Văn Huy	Tiến sĩ, 2025	Công nghệ thông tin	
2	TS. Trần Minh Tân	Tiến sĩ, 2015	Công nghệ thông tin	
3	TS. Nguyễn Văn Chí	Tiến sĩ, 2011	Phân tích, xử lý thông tin và điều khiển	
4	TS. Nguyễn Ngọc Thạch	Tiến sĩ	Tự động hóa thiết kế tàu cao tốc	
5	TS. Trần Ngọc Hải	Tiến sĩ, 2021	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
II. Cán bộ phụ trách quản lý hành chính				
1	TS. Huỳnh Văn Huy	Tiến sĩ, 2025	Công nghệ thông tin	
2	ThS. Lê Hùng Phong	Thạc sĩ, 2008	Công nghệ chế tạo máy	
3	ThS. Nguyễn Tấn Phương	Thạc sĩ, 2012	Khoa học máy tính	

2.3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

2.3.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Cơ sở đào tạo của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (BVU) hiện sở hữu tổng cộng 136 phòng phục vụ giảng dạy, học tập và làm việc, thư viện, trung tâm học liệu, nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, luyện tập, với tổng diện tích sàn xây dựng lên tới 17.584 m² (Trong đó gồm 113 Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng làm việc với diện tích 8.021 m², gồm 5 thư viện, trung tâm học liệu với diện tích 364m² và 18 phòng thực hành, thực nghiệm, thực tập, luyện tập với diện tích sàn 9.199 m²); Quy mô này đảm bảo không gian rộng rãi cho hoạt động học thuật, làm việc, nghiên cứu, thực hành.

Phòng học lý thuyết: Trường có 37 phòng học lớn (từ 50 đến hơn 200 chỗ) với tổng diện tích trên 4.544 m², có 27 phòng học dưới 50 chỗ với tổng diện tích 1.350 m² hoàn toàn có khả năng đáp ứng nhu cầu học lý thuyết các môn đại cương và chuyên ngành.

Phòng thực hành máy tính, đa phương tiện: Hiện tại, Trường đã trang bị 369 máy vi tính để phục vụ các học phần thực hành, với tỷ lệ 1 sinh viên/máy.

CSVC và cơ sở hạ tầng được liên tục đầu tư, cải tiến hoàn thiện hàng năm, và đáp ứng đảm bảo nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Danh mục phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy được trình bày trong Bảng 6 – Phụ lục 02 của đề án.

2.3.2. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: 370 m² trong đó diện tích phòng đọc: 175 m²
- Số chỗ ngồi: 100; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 12
- Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0, DSPACE 5.9
- Thư viện điện tử: truy cập qua Cổng thông tin thư viện <https://bv.edu.vn/thu-vien/>

Tại đây, giảng viên, HV-SV của Trường có thể tra cứu tất cả tài liệu truyền thống của Thư viện thông qua Thư mục trực tuyến OPAC-Libol (<https://lib.bvu.edu.vn/>) với hơn 12.500 đầu sách; tra cứu hơn 16.500 tài liệu số, tài liệu nội sinh của Trường bằng phần mềm DSPACE (<http://thuvienso.bvu.edu.vn/>); truy cập, sử dụng hơn 2,2 triệu tài liệu tên trang tài liệu số do Trường ký hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA - Tailieu.vn (<http://tailieu.bvu.edu.vn/>).

Ngoài ra, giảng viên và sinh viên còn được kết nối – truy cập đến Thư viện số của 70 Trường Đại học thông qua Trung tâm Kết nối Tri thức số thuộc Liên chi hội Thư viện Đại học phía Bắc (NALA).

Thông kê số lượng tài liệu:

- Tài liệu truyền thống (quản lý bằng phần mềm Libol 6.0): 12.624 nhan đề/ 31.922 bản;
- Tài liệu số, tài liệu nội sinh (quản lý bằng DSPACE 5.9): 16.671 tài liệu;
- Liên kết với Tailieu.vn: hơn 2,2 triệu tài liệu.

Thư viện Nhà trường có nguồn tài liệu, giáo trình phong phú, được trang bị máy tính để truy cập và khai thác nguồn tài nguyên thông tin. Phần mềm quản lý thư viện được sử dụng và phát huy có hiệu quả trong quá trình lưu trữ, quản lý, khai thác và sử dụng tài liệu. Giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo ngành đăng ký đã được trang bị đầy đủ, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đọc, tra cứu của sinh viên và cán bộ giảng viên. Ngoài ra nhà trường còn liên kết với Thư viện số của nhiều trường đại học khác để làm phong phú thêm nguồn tài nguyên thông tin, phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy trong nhà trường.

Danh mục tài liệu, giáo trình của ngành Trí tuệ nhân tạo được trình bày trong Bảng 7 – Phụ lục 02 của đề án.

2.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

BVU nằm trong địa phương có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, bao gồm du lịch biển, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy sản, cảng biển và logistics. Nhà trường nhận định rõ vai trò dẫn đầu, tiên phong của Nhà trường đối với hoạt động khoa học công nghệ của Tỉnh nhà, xác định mục tiêu đào tạo và NCKH phục vụ cho việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương và toàn quốc.

Mục tiêu hàng đầu của Trường là đào tạo ra nguồn nhân lực có trình độ cao. Để đạt được mục tiêu đó, Nhà trường xác định nhiệm vụ hàng đầu là nâng cao chất lượng đào tạo, hoạt động đào tạo gắn liền với NCKH, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế. Chính vì vậy, Nhà trường luôn chú trọng, quan tâm đến công tác NCKH và chuyển giao công nghệ.

Với những bước chuyển mình tích cực và luôn thay đổi cập nhật không ngừng trong hoạt động khoa học công nghệ qua hơn 17 năm hình thành và phát triển, BVU đạt được các kết quả khả quan và tích cực về hoạt động khoa học công nghệ đáng kể như: thực hiện một hợp đồng dự án nghiên cứu thử nghiệm cấp quốc gia, các hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh/ thành phố đã và đang được nghiệm thu, chuyển giao công nghệ; hoạt động hợp tác với doanh nghiệp, hợp tác nghiên cứu với các cơ sở đào tạo nước ngoài, hợp đồng tư vấn khoa học kỹ thuật,...

Về chuyển giao công nghệ, trong hai năm 2017 và 2018, BVU đã tiến hành chuyển giao 03 công nghệ bao gồm: 1) Quy trình sản xuất chocolate từ bột nhão; 2) Sử dụng vi sinh để lên men hạt cacao; 3) Quy trình sản xuất tinh dầu bạch đàn. Các sản phẩm này đều được thương mại hóa sau khi chuyển giao công nghệ. Từ năm 2018, kết quả nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước đã được ứng dụng thử nghiệm tại sông Chà Và – tỉnh BRVT và phục vụ nuôi trồng thủy sản tại tỉnh BRVT.

Nhà trường còn có một số khối lượng khá lớn các giải thưởng NCKH của Tỉnh, Sở, Bộ và Quốc gia. Ngoài BVU đạt nhiều giải thưởng từ các cuộc thi do Nhà trường tổ chức, tạo sân chơi về NCKH cho sinh viên và cán bộ, giảng viên thì còn có hơn 100 giải thưởng từ các cuộc thi NCKH cấp tỉnh, thành phố, toàn quốc mà cán bộ giảng viên và sinh viên của trường đã đạt được, trong đó có những giải thưởng cao như giải Nhì Hội thi khoa học sinh viên toàn quốc “Olympic Kinh tế lượng và ứng dụng” trong 4 năm liền, giải Nhì và Ba cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Tỉnh BRVT năm 2017, giải Nhì ở cuộc thi Ý tưởng khoa học công nghệ tỉnh BRVT, giải Ba cuộc thi sáng tạo kỹ thuật Tỉnh BRVT,...

Đến nay, đã có hơn 170 đề tài NCKH cấp trường đang được thực hiện, trong đó có 27 đề tài NCKH đạt giải Ý tưởng khoa học công nghệ cấp tỉnh và có 9 đề tài đạt giải sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, 1 đề tài là dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia và 2 đề tài là dự án NCKH và phát triển công nghệ cấp tỉnh; hơn 700 bài công bố trên các tạp chí/ kỷ yếu trong và ngoài nước. Trong số các công bố thuộc Nhà trường, có hơn 200 bài công bố trên các tạp chí/ kỷ yếu quốc tế, đặc biệt có hơn 40 bài thuộc hệ thống ISI/Scopus, 350 bài công bố trên các tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước.

Trong giai đoạn 5 năm gần đây, Nhà trường đã xuất bản 9 số Tập san Khoa học và Đào tạo; 3 kỷ yếu hội thảo, nghiệm thu hơn 70 giáo trình và xuất bản 03 số Tạp chí khoa học BVU. Sự ra đời của Tạp chí góp phần hoàn thiện năng lực và chất lượng nghiên cứu của giảng viên, bồi dưỡng và chuẩn bị những kỹ năng, điều kiện, chuẩn mực cần

thiết để hội nhập với cộng đồng NCKH của khu vực, nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường.

Hoạt động hội thảo, hội nghị, tọa đàm về NCKH cũng được Nhà trường quan tâm và tổ chức thường niên, tạo cơ hội, môi trường trao đổi và phát triển về học thuật và nghiên cứu. Những năm gần đây, Nhà trường tăng cường kết nối với các tổ chức uy tín để đồng tổ chức các hội thảo khoa học có tính học thuật cao và quy mô lớn như: Hội nghị Quốc tế “Thiết bị nông nghiệp thông minh 2015”, Hội thảo quốc tế “Hệ thống và ứng dụng cảm ứng cảnh” ICCASA 2015; Hội nghị quốc tế và công nghệ thực phẩm - ASEAN FOOD 2017; Hội thảo quốc gia về phát triển du lịch trong thời đại 4.0 2018; phối hợp với Viện Nghiên cứu máy tính thế hệ mới Hàn Quốc (KING) tổ chức Hội thảo quốc tế “Máy tính thế hệ mới lần thứ 4 năm 2018”; Hội thảo quốc tế “Phát triển Logistics Việt Nam ngang tầm quốc tế” 2022; Hội thảo quốc tế thường niên kinh tế lượng lần thứ năm – ECONVN 2022; Hội thảo quốc gia “Kế toán và Tài chính – Ngân hàng trong nền kinh tế số” 2022; Hội thảo quốc gia “Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững” 2023; Hội thảo quốc tế “Đào tạo nhân lực phát triển logistics và hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải ngang tầm quốc tế” 2023.

Bảng 2.4. Danh mục hội thảo do BVU tổ chức

STT	Tên hội thảo	Loại hội thảo	Thời gian thực hiện
1	Đào tạo nhân lực phát triển Logistics và hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải ngang tầm quốc tế	Quốc tế	2023
2	Hội thảo quốc gia “Giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững”	Quốc gia	2023
3	Nhu cầu và giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao Cảng biển và Logistics Việt Nam	Quốc gia	2022
4	Phát triển Logistics Việt Nam ngang tầm quốc tế	Quốc tế	2021

Với các kết quả như trên, có thể thấy được sự đổi mới, phát triển khoa học công nghệ của nhà trường trong chặng đường hơn 19 năm hình thành và phát triển. Lãnh đạo Nhà trường cùng tập thể cán bộ giảng viên và HV-SV đã luôn cố gắng không ngừng trong công cuộc xây dựng và phát triển hoạt động khoa học công nghệ của Nhà trường.

Cụ thể năng lực NCKH của Khoa Công nghệ - Kỹ thuật, BVU như sau:

- Danh mục các đề tài NCKH của giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành ngành Trí tuệ nhân tạo được trình bày trong Bảng 4 – Phụ lục 02 của đề án.

- Danh mục các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành Trí tuệ nhân tạo trong thời gian qua tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học được trình bày trong Bảng 4 – Phụ lục 02 của đề án.

2.5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Xác định lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo là lĩnh vực đào tạo mũi nhọn cung ứng nguồn nhân lực cho địa phương và cả nước, Nhà trường đã đi đến kí kết thỏa thuận hợp tác với các đối tác với mong muốn hợp tác sâu rộng trong hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo.

Bảng 2.5. Danh sách các đối tác quốc tế đã ký kết về liên kết đào tạo

STT	Đối tác	Năm kí kết
1	Youngsan University (Korea)	2017
2	National Cheng Kung University (Taiwan)	2018
3	National University of Kaohsiung (Taiwan)	2018
4	Osaka International University (Japan))	2018
5	Wonkwang University (Korea)	2019
6	Providence University (Taiwan)	2019
7	Busan University of Foreign Studies (Korea)	2019
8	University Surabaya (Indonesia)	2019
9	Fukuoka Jo Gakuin University (Japan)	2020
10	Humphreys University (USA)	2020
11	Liverpool John Moores University	2021
12	The Asian-German Knowledge Network for Transport and Logistics (AGKN) (Đức)	2021
13	University Sains Malaysia (Malaysia)	2021
14	BaekSeok University (Korea)	2022
15	Tongmyong University (Korea)	2022
16	ACCA & VACPA (Anh Quốc và Việt Nam)	2022

Dựa trên các thỏa thuận hợp tác Nhà trường và đối tác mong muốn đi đến các hoạt động hợp tác toàn diện thông qua trao đổi giảng viên, sinh viên; tham gia giảng dạy, xây dựng CTĐT, tổ chức hội nghị, hội thảo và NCKH... nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của Nhà trường trong lĩnh vực HTTTQL.

2.6. Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo

2.6.1. Kết quả chung về thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác

Trong những năm qua, Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu (BVU) đã chủ động thiết lập, mở rộng và duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định với nhiều doanh nghiệp, tổ

chức kinh tế – xã hội trong và ngoài tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cũng như tại các trung tâm kinh tế lớn như TP. Hồ Chí Minh và khu vực lân cận.

Hoạt động hợp tác doanh nghiệp được triển khai thường xuyên, có kế hoạch, có chiều sâu, gắn chặt với định hướng đào tạo ứng dụng của Nhà trường và phù hợp với các lĩnh vực đào tạo thế mạnh, đặc biệt là các ngành thuộc khối quản trị – kinh tế – luật – công nghệ thông tin – logistics – du lịch.

Các thỏa thuận hợp tác (biên bản ghi nhớ, thỏa thuận phối hợp, cam kết hỗ trợ đào tạo và thực tập) đã tạo nền tảng pháp lý và thực tiễn vững chắc cho việc phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo, thực tập – kiến tập, nghiên cứu ứng dụng và hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

2.6.2. Kết quả hợp tác trong đào tạo và phát triển chương trình

Doanh nghiệp tham gia góp ý xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và nội dung học phần theo yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

Nhiều ý kiến từ doanh nghiệp đã được Nhà trường và các Khoa tiếp thu, điều chỉnh theo hướng:

- Tăng cường các học phần thực hành, thực tế;
- Bổ sung nội dung ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số;
- Chú trọng phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên.

2.6.3. Kết quả hợp tác trong giảng dạy và chia sẻ thực tiễn

BVU phối hợp với doanh nghiệp tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, báo cáo chuyên đề, ngày hội nghề nghiệp nhằm cung cấp cho sinh viên thông tin cập nhật về thị trường lao động và xu hướng nghề nghiệp.

Chuyên gia, cán bộ quản lý và kỹ sư từ doanh nghiệp tham gia:

- Giảng dạy một số chuyên đề;
- Chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi số, quản lý hệ thống thông tin và vận hành tổ chức.

Thông qua đó, sinh viên được tiếp cận trực tiếp các mô hình quản lý, công nghệ và quy trình thực tế, góp phần nâng cao khả năng liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn trong quá trình học tập.

2.6.4. Kết quả hợp tác trong thực tập, kiến tập và việc làm

Sinh viên BVU được bố trí kiến tập, thực tập tại các doanh nghiệp phù hợp với ngành đào tạo, thông qua mạng lưới doanh nghiệp đối tác của các Khoa và Trung tâm Trải nghiệm sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp.

Nhiều sinh viên thuộc các ngành Quản trị, Công nghệ, Kỹ thuật, Logistics và Du lịch được doanh nghiệp đánh giá cao về:

- Thái độ làm việc;
- Ý thức kỷ luật;
- Kỹ năng nghề nghiệp và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Một bộ phận sinh viên được doanh nghiệp tiếp nhận làm việc chính thức hoặc bán thời gian ngay sau hoặc trong quá trình thực tập, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp.

2.6.5. Kết quả hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao

BVU và doanh nghiệp phối hợp triển khai một số đề tài nghiên cứu ứng dụng, tập trung vào các lĩnh vực:

- Quản trị và quản lý tổ chức;
- Hệ thống thông tin và chuyển đổi số;
- Cải tiến quy trình và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Một số kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng trực tiếp vào hoạt động quản lý, vận hành của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả thực tiễn của nghiên cứu khoa học.

Sinh viên được tham gia vào các đề tài nghiên cứu ứng dụng, qua đó nâng cao năng lực thực hành, tư duy giải quyết vấn đề và kỹ năng nghề nghiệp.

2.6.6. Kết quả đối với người học và uy tín của Nhà trường

Hoạt động hợp tác doanh nghiệp mang lại những kết quả rõ nét đối với người học và Nhà trường, cụ thể:

- Sinh viên được trang bị kiến thức gắn với thực tiễn, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ làm việc chuyên nghiệp;
- Nâng cao khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường làm việc hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số;
- Góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu và vị thế đào tạo ứng dụng của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu trong khu vực và trên thị trường lao động.

2.6.7. Đánh giá chung

Nhìn chung, hoạt động hợp tác doanh nghiệp của Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu đã đạt được những kết quả tích cực, thể hiện ở việc:

- Gắn kết hiệu quả giữa Nhà trường – Doanh nghiệp – Người học;
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội;
- Tạo nền tảng vững chắc cho việc mở và phát triển các ngành đào tạo mới có tính liên ngành và ứng dụng cao, tiêu biểu là ngành Hệ thống thông tin quản lý.

PHẦN III. TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Trí tuệ nhân tạo được xây dựng dựa trên những căn cứ sau:

1. Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về chuẩn chương trình đào, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

2. Thông tư số 02/2012/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

3. Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2022/TT-



BGDĐT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

4. Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

5. Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

6. Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018;

7. Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

8. Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

9. Quyết định 1982/QĐ-TTg 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

10. Quyết định số 03/QĐ-BVU ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

11. Quyết định số 191/QĐ-BVU ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;

12. Nghị quyết số 528/NQ-HĐT ngày 11 ngày 12 năm 2025 của Hội đồng trường phê duyệt Chiến lược Phát triển ngành đào tạo của trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu năm học 2026-2027.

15. Nghị quyết số 567/NQ-HĐT ngày 12 ngày 12 năm 2025 của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học.

3.2. Tóm tắt Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ đại học với tổng khối lượng kiến thức gồm **120** tín chỉ tính điểm trong chương trình đào tạo và 32 tín chỉ của các học phần không tích lũy điểm nhưng bắt buộc học để hoàn thiện chuẩn đầu ra, thời gian đào tạo **3,5 năm**. Trong đó khối kiến thức đại cương **40** tín chỉ, kiến thức cơ sở ngành **35** tín chỉ, kiến thức chuyên ngành **27** tín chỉ, thực tập thực tế, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp **10** tín chỉ, Đồ án tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế đồ án tốt nghiệp **08** tín chỉ. Chương trình được cấu trúc hợp lý, linh hoạt, thông qua các môn tự chọn, người học có thể chọn môn theo nguyên vọng, bổ sung thêm những học phần cần thiết để trang bị kiến thức theo yêu cầu của xã hội cũng như để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội và mục tiêu đào tạo của nhà trường là: **“Học đi đôi với Hành”** đảm bảo sự cân đối và hài hòa giữa tư duy lý luận và kỹ năng thực hành, nhà trường đã xây dựng chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Trí tuệ nhân tạo theo hướng tăng cường các môn học đan xen giữa lý thuyết và thực hành, ứng

dụng thực tế, tập trung vào các học phần nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm trên máy tính và trang bị thêm nhiều kiến thức về ngoại ngữ, tin học cho sinh viên. Các học phần được xây dựng thiên về thực hành, thực tập thực tế tại doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, có thể nhanh chóng hòa nhập với xã hội, thị trường lao động, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu khi phỏng vấn của các nhà tuyển dụng trong và ngoài nước.

3.3. Tuyển sinh

3.3.1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

- Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 3 môn lớp 12: Điểm xét tuyển: Điểm TB lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên.

- Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

3.3.2. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

- Tuyển sinh, mở rộng phạm vi trong và ngoài nước. Tuyển sinh theo Quy định của Bộ GD&ĐT và Quy định của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Thí sinh phải đảm bảo 02 điều kiện: tốt nghiệp THPT và tổng điểm trung bình năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp môn xét tuyển theo quy định tuyển sinh.

3.4. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

3.4.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo của ngành Trí tuệ nhân tạo được thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường.

3.4.2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp của ngành Trí tuệ nhân tạo tuân thủ theo quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Bộ GD&ĐT, của Nhà trường.

3.4.3. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng

a. Sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học kỳ doanh nghiệp 10 tín chỉ và học phần tốt nghiệp 08 tín chỉ dưới hình thức Đồ án tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế.

Học kỳ doanh nghiệp (HKDN) là giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập với xã hội thực tiễn, là thời kỳ vừa làm vừa học của sinh viên. HKDN giúp sinh viên có nhiều trải nghiệm về công việc và môi trường làm việc trước khi tốt nghiệp ra trường. Theo quy định của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, HKDN được bố trí vào học kỳ 09 của CTĐT, bao gồm 03 học phần (10 tín chỉ): Thực tập tốt nghiệp (04 tín chỉ), Văn hóa doanh nghiệp (03 tín chỉ) và Thực hành kỹ năng nghề nghiệp (03 tín chỉ).

HKDN là mô hình gắn kết giữa Sinh viên – Doanh nghiệp – Nhà trường giàu tính thực tiễn mà BVU đặc biệt chú trọng nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng nhanh với môi trường làm việc chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng. Với bước đi mạnh mẽ này, BVU khẳng định rõ hơn vai trò tiên phong trong đổi mới các hoạt động đào tạo, đặc biệt chú trọng gắn liền lý thuyết với thực tiễn, giúp sinh viên nhanh chóng thích nghi với thị trường lao động trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0

Để đảm bảo chất lượng HKDN, Khoa Công nghệ - Kỹ thuật đã xây dựng tiêu



chẩn lựa chọn doanh nghiệp tham gia. Doanh nghiệp phải hoạt động trong lĩnh vực phù hợp với ngành đào tạo và chủ đề thực tập, đảm bảo sinh viên được tham gia các hoạt động chuyên môn, có thể tiếp cận dữ liệu cần thiết và có nhân sự hướng dẫn có trình độ. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng phải đồng ý ký hợp đồng thực tập và tham gia đánh giá kết quả thực tập của sinh viên. Đánh giá kết quả HKDN được thực hiện theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Mỗi học phần có cách thức đánh giá riêng: Văn hóa doanh nghiệp và Thực hành kỹ năng nghề nghiệp được đánh giá bởi người hướng dẫn tại doanh nghiệp, còn Thực tập tốt nghiệp được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn.

b. Đồ án tốt nghiệp được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

c. Báo cáo Đồ án tốt nghiệp là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả thực hiện đề tài, đáp ứng các yêu cầu theo quy định nhà trường.

PHẦN 4. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Địa chỉ Website: [http:// www.bvu.edu.vn/](http://www.bvu.edu.vn/)

Trang thông tin được thường xuyên cập nhật những thông tin hoạt động diễn ra trong trường. Trên đó: Trường công bố các điều kiện đảm bảo chất lượng, kết quả kiểm định chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thông tin sinh viên tốt nghiệp có thể được tra cứu nhanh chóng, tỉ lệ học viên có việc làm sau tốt nghiệp được khảo sát và công bố hàng năm; Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố cho sinh viên biết; mức học phí được công bố theo khóa học.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Từ các căn cứ khoa học cũng như thực trạng đào tạo và nhu cầu nhân lực ngành Trí tuệ nhân tạo, với sự chuẩn bị về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu kính đề nghị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo trình độ Đại học – Mã ngành 7480107 kể từ năm 2026.

3. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chất lượng đào tạo. *Nh*

TP. HCM, ngày 20... tháng 01... năm 2026

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- HĐ Trường, BGH;
- Lưu: Khoa, VT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Bá Hoàng